

Số: /BC-UBND

Ninh Bình, ngày tháng 4 năm 2024

## BÁO CÁO

### Tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính trọng tâm 2024 theo Quyết định số 104/QĐTTg ngày 25/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ 03 tháng đầu năm 2024

Thực hiện Quyết định số 104/QĐ-TTg ngày 05/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính (TTHC) trọng tâm năm 2024; Văn bản số 33/TCTCCTTHC ngày 12/3/2024 của Tổ công tác cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ về chuẩn bị báo cáo phục vụ buổi làm việc của Bộ trưởng Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ - Tổ phó thường trực Tổ công tác cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ làm việc với các bộ, ngành, địa phương. UBND tỉnh Ninh Bình báo cáo tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ cải cách TTHC trọng tâm 2024 theo Quyết định số 104/QĐTTg ngày 25/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ 03 tháng đầu năm 2024 như sau:

#### I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Để công tác cải cách TTHC trên địa bàn tỉnh được triển khai đạt kết quả, UBND tỉnh luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, thống nhất, tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo điều hành theo hướng đảm bảo “rõ người, rõ việc, rõ kết quả, rõ thời gian, rõ trách nhiệm”; tập trung, quyết liệt chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ ngay từ đầu năm; yêu cầu các cấp, các ngành tăng cường công tác nghiên cứu, dự báo, nhận diện những khó khăn, thách thức, xác định động lực tăng trưởng mới để xây dựng kịch bản tăng trưởng theo tăng năm, từng quý; theo dõi, đánh giá tình hình kinh tế - xã hội cụ thể theo từng tuần, từng tháng, kịp thời thích ứng với tình hình, xu thế mới; triển khai đồng bộ, toàn diện 6 nội dung CCHC, trong đó trọng tâm là cải cách TTHC. Ngay từ đầu năm 2024, UBND tỉnh Ninh Bình đã ban hành Văn bản số 12/UBND-VP7 ngày 05/01/2024 để quán triệt các cấp, các ngành triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác cải cách TTHC trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Quyết định số 104/QĐ-TTg ngày 05/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch cải cách TTHC trọng tâm năm 2024. Ngày 16/02/2024, UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 87/UBND-VP7 giao nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách TTHC trọng tâm theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

## **II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG TTHC ĐỐI VỚI CÁC VĂN BẢN QPPL THUỘC THẨM QUYỀN**

### **1. Công tác chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện**

Để triển khai có hiệu quả công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương, căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, các nghị định hướng dẫn thi hành và thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, trong thời gian qua UBND tỉnh Ninh Bình đã ban hành nhiều văn bản để tổ chức triển khai thực hiện<sup>1</sup> nhằm nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh, tăng cường công tác xây dựng pháp luật theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Văn bản số 1556/VPCP-KSTT ngày 12/3/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ; Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động TTHC trong lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, UBND tỉnh đã chỉ đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh về một số nội dung liên quan đến quy trình “lập đề nghị xây dựng” và “tổ chức soạn thảo” văn bản quy phạm pháp luật có nội dung quy định TTHC thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh, đảm bảo tất cả các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của tỉnh đều được kiểm soát chặt chẽ về quy định TTHC trước khi ban hành.

Hằng năm, UBND tỉnh đã ban hành các kế hoạch để triển khai các hoạt động có liên quan, đồng thời đã trình HĐND tỉnh ban hành các Nghị quyết về kinh phí xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Ninh Bình<sup>2</sup>.

<sup>1</sup> Quyết định số 1143/QĐ-UBND ngày 27/10/2015 ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 17/10/2017 về nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Công văn số 06/UBND-VP11 ngày 14/5/2018 của UBND tỉnh về việc lấy ý kiến của Văn phòng UBND tỉnh đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; Công văn số 48/UBND-VP7 ngày 24/02/2021 của UBND tỉnh về việc nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật và thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Công văn số 461/UBND-VP7 ngày 09/11/2021 của UBND tỉnh về việc tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế; Công văn số 315/UBND-VP7 ngày 29/6/2023 của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật nhằm thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang tại văn bản số 3683/VPCP-PL ngày 24/5/2023 của Văn phòng Chính phủ; Công văn số 365/UBND-VP7 ngày 21/7/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện văn bản số 2321/VPCP-PL ngày 07/7/2023 của Văn phòng Chính phủ về việc thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang về kết quả rà soát văn bản hành chính thẩm quyền ban hành của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 371/UBND-VP7 ngày 24/7/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Công điện số 644/CD-TTg ngày 13/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả công tác cải cách TTHC, kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho người dân, doanh nghiệp.

<sup>2</sup> Nghị quyết số 42/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Ninh Bình quy định mức phân bổ kinh phí xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Nghị quyết số 106/2020/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của HĐND tỉnh Quy định mức phân bổ kinh phí cho công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

## **2. Kết quả triển khai thực hiện việc đánh giá, thẩm định quy định TTHC**

Quý I năm 2024, tỉnh Ninh Bình ban hành 23 văn bản quy phạm pháp luật (01 nghị quyết và 22 quyết định), đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định; các văn bản đều không chứa quy định về TTHC.

### **3. Khó khăn, vướng mắc, tồn tại hạn chế**

- Một số cơ quan, đơn vị chưa thực sự quan tâm, chưa hiểu rõ bản chất và mục tiêu của việc đánh giá tác động của TTHC trong lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, còn cho rằng việc đánh giá này làm tăng thêm thủ tục cho các cơ quan soạn thảo văn bản; không giao công chức làm công tác pháp chế thực hiện nhiệm vụ soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật (trong đó bao gồm cả việc đánh giá tác động TTHC trong văn bản quy phạm pháp luật) mà giao cho công chức phòng chuyên môn thực hiện, hoặc thiếu sự phối hợp.

- Đội ngũ làm công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật tại các cơ quan, đơn vị hầu hết là kiêm nhiệm, thường xuyên có sự thay đổi về vị trí công tác, do đó còn lúng túng trong tham mưu triển khai thực hiện về công tác đánh giá TTHC trong văn bản quy phạm pháp luật.

- Quy định của pháp luật còn chông chéo dẫn đến khó khăn trong việc tổ chức thực hiện: Theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 (sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 4 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015), kể từ ngày 01/01/2021, văn bản quy phạm pháp luật của địa phương được quy định TTHC trong trường hợp được luật, nghị quyết của Quốc hội giao hoặc trường hợp cần thiết phải quy định TTHC trong nghị quyết của HĐND cấp tỉnh quy định tại khoản 4 Điều 27 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Như vậy ngoài trường hợp được luật và nghị quyết của Quốc hội giao, địa phương chỉ được quy định TTHC trong trường hợp HĐND tỉnh ban hành nghị quyết đề quy định biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tuy nhiên, thực tế hiện nay tại một số nghị định, thông tư phân cấp cho UBND tỉnh quy định chi tiết một số nội dung mà trong nội dung đó được xác định là có TTHC, dẫn đến khó khăn trong thực tế triển khai, nếu thực hiện sự phân cấp tại nghị định, thông tư sẽ dẫn đến vi phạm điều cấm theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật là quy định TTHC trong quyết định của UBND tỉnh khi mà luật, nghị quyết của Quốc hội không giao, như:

+ Tại khoản 8 Điều 91 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, được bổ sung tại khoản 59 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ giao cho UBND tỉnh quy định về cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành đã có hiệu lực thi hành, như vậy trong nội dung được xác định là có TTHC, dẫn đến nếu thực hiện sự phân cấp tại Nghị định sẽ dẫn đến vi phạm điều cấm theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (UBND tỉnh ban hành TTHC).

+ Tại khoản 2 Điều 143 và khoản 4 Điều 144 Luật Đất đai năm 2013 thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ được giao quy định diện tích tối thiểu được tách thửa đối với đất ở tại nông thôn và tại đô thị. Tuy nhiên, tại khoản 23 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai quy định “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch chi tiết xây dựng và điều kiện cụ thể tại địa phương để quy định cụ thể điều kiện tách thửa đất, điều kiện hợp thửa đất theo từng loại đất và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với từng loại đất”, như vậy Nghị định mở rộng hơn về thẩm quyền của UBND tỉnh trong việc quy định về điều kiện tách thửa đất, điều kiện hợp thửa đất theo từng loại đất (việc mở rộng quyền này làm phát sinh TTHC trong Quyết định của UBND tỉnh). Như vậy nếu UBND tỉnh ban hành Quyết định theo thẩm quyền được Nghị định 148/2020/NĐ-CP quy định thì vi phạm điều cấm theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, nếu không ban hành thì Bộ Tài nguyên và môi trường đã kiểm tra và kết luận là tỉnh chưa ban hành văn bản theo thẩm quyền được giao.

## **II. CÔNG TÁC CẢI CÁCH TTHC**

### **1. Về cải cách TTHC, cắt giảm quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh**

#### ***1.1. Công bố, công khai TTHC, danh mục TTHC***

- Quý I năm 2024, UBND tỉnh đã ban hành 27 Quyết định công bố danh mục TTHC với tổng số 260 TTHC, trong đó: 125 TTHC được công bố mới, sửa đổi, bổ sung và 135 TTHC bị hủy bỏ.

- Tổng số TTHC đang thực hiện trên địa bàn tỉnh là 1.847 TTHC (*cấp tỉnh 1.474 TTHC; cấp huyện 256 TTHC; cấp xã 117 TTHC*), trong đó 100% TTHC do Trung ương quy định. 100% TTHC được công khai đảm bảo đúng quy định.

- UBND tỉnh đã hoàn thành việc rà soát, làm sạch toàn bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đã được công bố, công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

#### ***1.2. Rà soát, đơn giản hóa TTHC, tái cấu trúc, cắt giảm quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC và giải quyết kiến nghị, đề xuất của doanh nghiệp***

- Về rà soát, đơn giản hoá TTHC năm 2024

UBND tỉnh Ninh Bình đã ban hành Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 05/01/2024 phê duyệt Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2024 trên địa bàn tỉnh, trong đó tổng số TTHC cần rà soát, đánh giá năm 2024 là 88 TTHC (cấp tỉnh 55 TTHC, cấp huyện 27 TTHC, cấp xã 06 TTHC). UBND tỉnh đang tập trung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện rà soát theo quy định, dự kiến sẽ hoàn thành việc rà soát vào 30/8/2024.

- Về ban hành quy trình nội bộ giải quyết TTHC

Quý I năm 2024, UBND tỉnh đã ban hành 14 quyết định công bố 122 quy trình nội bộ giải quyết TTHC của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp được giải quyết TTHC nhanh chóng, kịp thời.

- Việc tổ chức tiếp nhận, giải quyết những kiến nghị, đề xuất của doanh nghiệp liên quan đến hoạt động kinh doanh

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các đơn vị kiểm tra, đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn, qua đó kịp thời nắm bắt những khó khăn cần tháo gỡ và đề xuất các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng, phục hồi kinh tế. Định kỳ hằng tháng, Lãnh đạo UBND tỉnh tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với doanh nghiệp (*vào thứ 5 của tuần cuối tháng*) để trực tiếp nghe phản ánh, kiến nghị, xem xét giải quyết, tháo gỡ vướng mắc, đồng thời tăng cường CCHC, cung cấp, trao đổi thông tin, tạo sự thống nhất, đồng thuận trong lãnh đạo, chỉ đạo điều hành với quan điểm nhất quán là giải quyết nhanh, rõ, đúng pháp luật; góp phần tăng cường, củng cố mối quan hệ giữa chính quyền các cấp với người dân, doanh nghiệp theo phương châm “*Chính quyền đồng hành, cầu thị, lắng nghe, tháo gỡ một cách thực chất các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp*”. Trong Quý I năm 2024, UBND tỉnh đã tổ chức đối thoại, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho 03 doanh nghiệp và hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh; Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thực hiện hỗ trợ lập 177 hồ sơ miễn phí các TTHC thuộc lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

### ***1.3. Tình hình, kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về hành vi hành chính và quy định hành chính***

UBND tỉnh thực hiện việc công khai hộp thư điện tử: Bbt@ninhbinh.gov.vn số điện thoại: **02293.553.999** và địa chỉ Cổng thông tin điện tử tỉnh: <http://ninhbinh.gov.vn> (để thuận tiện cho cá nhân, tổ chức phản ánh, kiến nghị về các quy định có liên quan đến TTHC); thực hiện công khai trên Cổng thông tin điện tử tỉnh hệ thống tiếp nhận và trả lời phản ánh kiến nghị của Chính phủ. Quý I năm 2024 các cơ quan, đơn vị đã tiếp nhận, xử lý và công khai 01 phản ánh kiến nghị đảm bảo đúng quy định.

## **2. Tình hình, kết quả triển khai thực hiện số hóa**

### ***2.1. Tình hình, kết quả thực hiện số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 8/4/2020 của Chính phủ***

Năm 2024, UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 114/UBND-VP7 ngày 28/02/2024 điều chỉnh Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 23/12/2020 của UBND tỉnh thực hiện số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2020-2025. Hiện tại, các cơ quan, đơn vị đã thực hiện số hóa được 924.575 trang A4 quy đổi; số còn lại cần được số hóa là 1.001.255 trang A4 quy đổi.

## **2.2. Tình hình, kết quả triển khai thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ**

### **a) Tình hình triển khai thực hiện**

Thực hiện Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, năm 2024 UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo<sup>3</sup> các cơ quan, đơn vị nâng cao chất lượng, hiệu quả dịch vụ công trực tuyến, tạo điều kiện thuận lợi nhất để người dân, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện TTHC, góp phần đẩy nhanh tiến độ xây dựng Chính quyền số. Xác định đây được là nhiệm vụ quan trọng, các cơ quan, đơn vị, địa phương phải kết hợp đồng bộ việc số hóa và sử dụng kết quả số hóa trong quá trình giải quyết TTHC theo quy định. Đồng thời, phải đảm bảo việc số hóa kết quả giải quyết TTHC chính xác, đầy đủ, kịp thời, thống nhất và hiệu quả; tận dụng tối đa nguồn lực hiện có phục vụ công tác số hóa.

### **b) Kết quả triển khai thực hiện**

100% bộ phận một cửa các cấp đã thực hiện việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định, đặc biệt là số hóa các hồ sơ phát sinh từ 25 DVC trực tuyến thiết yếu theo Đề án 06. Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia đạt 67,5%.

## **3. Tồn tại hạn chế, nguyên nhân và giải pháp**

### **3.1. Tồn tại hạn chế và nguyên nhân**

Việc thực hiện số hóa theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP chưa đạt mục tiêu đề ra do số lượng hồ sơ lớn, cơ sở vật chất chưa đáp ứng yêu cầu, chưa có định mức kinh tế - kỹ thuật cho hoạt động hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC.

### **3.2. Giải pháp khắc phục**

UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 12/UBND-VP7 ngày 05/01/2024, Văn bản số 87/UBND-VP7 ngày 16/02/2024 để tập trung quán triệt, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác cải cách TTHC, trong đó tập trung chỉ đạo thực hiện nghiêm việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, thực hiện rà soát, đánh giá, cấu trúc lại quy trình đối với các DVC trực tuyến đang được cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, bảo đảm nguyên tắc lấy người dùng làm trung tâm, đồng thời ưu tiên xây dựng, tích hợp, cung cấp các nhóm DVC trực tuyến liên thông cung cấp ở mức độ toàn trình đáp ứng yêu cầu của người dân, doanh nghiệp và mục tiêu, yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

<sup>3</sup> Văn bản số 11/UBND-VP7 ngày 05/01/2024; Văn bản số 12/UBND-VP7 ngày 05/01/2024; Văn bản số 87/UBND-VP7 ngày 16/02/2024

## II. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG

### 1. Kết quả triển khai thực hiện

#### 1.1. Tình hình tổ chức hoạt động bộ phận một cửa (BPMC)

a) Về số BPMC và thực hiện số hóa tại BPMC các cấp: 18/18 sở, ban, ngành và 02 cơ quan trung ương trên địa bàn (Công an tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh) đã thực hiện tiếp nhận, giải quyết TTHC tập trung tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; 08 Bộ phận một cửa cấp huyện và cấp xã 143 Bộ phận một cửa cấp xã. 100% BPMC các cấp đã thực hiện việc tiếp nhận, số hóa và lưu trữ hồ sơ trong giải quyết TTHC đảm bảo đúng theo quy định.

Quý I năm 2024, các Sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh đã tiếp nhận 112.239 hồ sơ, trong đó: Đã giải quyết 106.386 hồ sơ (*đúng hạn và trước hạn là: 106.361 hồ sơ, chiếm 99,97%; trễ hạn 25 hồ sơ, chiếm 0,03%*); số hồ sơ trong hạn đang giải quyết 5.853 hồ sơ (trễ hạn 16 hồ sơ).

b) Về Quy chế tổ chức hoạt động bộ phận một cửa: UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1169/QĐ-UBND ngày 22/9/2020 ban hành Quy chế và tổ chức hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Ninh Bình; 100% UBND các huyện, thành phố và từng cơ quan cũng đã ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của BPMC thuộc chức năng quản lý để phục vụ tiếp nhận và giải quyết TTHC.

c) Việc nâng cấp hoàn thiện hệ thống, hạ tầng công nghệ thông tin:

Số trang thiết bị phục vụ hoạt động của Bộ phận một cửa các cấp hiện tại là: Tổng số máy tính 5.511 máy (cấp tỉnh 1.824 máy; cấp huyện 901 máy; cấp xã 2.786 máy); tổng số máy in 1.659 máy (cấp tỉnh 745 máy; cấp huyện 587 máy; cấp xã 372 máy); tổng số máy scan 326 máy (cấp tỉnh 86 máy; cấp huyện 34 máy; cấp xã 206 máy), vì vậy cơ bản đáp ứng yêu cầu trong việc tiếp nhận, giải quyết TTHC.

Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh thường xuyên được rà soát, nâng cấp, hiện tại đã đáp ứng yêu cầu trong việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định tại Điều 23 thông tư số 01/2023/TT-VPCP; Kho quản lý dữ liệu điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đã đưa vào khai thác, sử dụng tại Bộ phận một cửa các cấp từ ngày 01/6/2023.

#### 1.2. Về đổi mới tổ chức quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ việc đơn giản hoá trong chuẩn bị, tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông

- Thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTG ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh đã xây dựng Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 27/8/2021 về triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, gắn với chuyển đổi số trong hoạt động cung cấp dịch vụ công trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, trong đó đã đặt ra các chỉ tiêu, mục tiêu và lộ trình cụ thể để triển khai thực hiện.

- Hiện nay trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh Ninh Bình được triển khai và duy trì hoạt động ổn định, hiệu quả cho 172 các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; đã cập nhật đầy đủ danh mục, công khai quy trình giải quyết TTHC của tỉnh trên Hệ thống; Đã đáp ứng chuẩn giao thức dải địa chỉ IPv6, an toàn hệ thống thông tin cấp độ 3. Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Ninh Bình đã mở 20 trường thông tin phục vụ tra cứu, xác thực thông tin trong CSDLQGDC phục vụ việc tiếp nhận và giải quyết TTHC. Số lượng hồ sơ TTHC đã khai thác dữ liệu dân cư phục vụ định danh và xác thực điện tử là 51.430 hồ sơ.

- Hiện tại, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đã kết nối với 19 cơ sở dữ liệu, phần mềm chuyên ngành của các Bộ, ngành Trung ương<sup>4</sup>. UBND tỉnh đang tiếp tục chỉ đạo hoàn thành việc kết nối với một số cơ sở dữ liệu: (1) Kết nối với Hệ thống định danh VneID, đã hoàn thành kết nối thử, đang gửi đề nghị Cục C06 - Bộ Công an kiểm tra ATAN thông tin phục vụ kết nối chính thức; (2) Kết nối với Hệ thống thông tin quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp; (3) Kết nối liên thông với Hệ thống Dịch vụ công đổi giấy phép lái xe.

### ***1.3. Mở rộng việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông***

UBND tỉnh đã triển khai 08 TTHC tiếp nhận, giải quyết không phụ thuộc vào địa giới hành chính<sup>5</sup>. Tuy nhiên, đến nay chưa có hồ sơ phát sinh có liên quan đến tiếp nhận và giải quyết không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn.

Ngày 24/10/2023, UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 58/UBND-PVHCC lựa chọn 28 dịch vụ công thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành để triển khai thí điểm một số dịch vụ không tiếp nhận hồ sơ giấy, một số ngày không tiếp nhận hồ sơ giấy. Kết quả đến nay đã tiếp nhận 12.656 hồ sơ trực tuyến (không tiếp nhận bản giấy), đạt tỷ lệ 66,3% số lượng hồ sơ phát sinh, qua đó góp phần

<sup>4</sup> (1) Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (1 trong 3 tỉnh kết nối sớm nhất trong toàn quốc); (2) Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp (Bộ Kế hoạch và DT); (3) Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm (Bảo hiểm Xã hội Việt Nam); (4) Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá (Bộ Tài chính); (5) Hệ thống cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến (Bộ Tư pháp); (6) Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch (Bộ Tư pháp); (7) Hệ thống cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (Bộ Tài chính); (8) Hệ thống thông tin quản lý danh mục điện tử dùng chung của các cơ quan nhà nước phục vụ phát triển Chính phủ điện tử Việt Nam (Bộ Thông tin và Truyền thông); (9) Liên thông Tài nguyên Môi trường -Thuế (Bộ Tài nguyên và Môi trường); (10) Hệ thống mã bưu chính Vpostcode (Tổng công ty Bưu điện Việt Nam); (11) Hệ thống phục vụ dịch vụ công của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam; (12) CSDL của Bộ GTVT; (13) CSDL Tài nguyên Môi trường; (14) Tích hợp, cung cấp dịch vụ xác thực thông tin về số CMND 09 số với CCCD trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và CSDL thuế phục vụ xác thực thông tin về người nộp thuế trong giải quyết TTHC lĩnh vực thuế; (15) Phần mềm Bảo trợ xã hội (Bộ LĐTB&XH); (16) Hệ thống cấp phép, quy hoạch xây dựng (Bộ Xây dựng); (17) Phần mềm dịch vụ công liên thông (Bộ Công an); (18) Kết nối Kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với Kho trên Cổng DVC quốc gia; (19) Kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với CSDL Giáo dục và Đào tạo.

<sup>5</sup> (1) Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở; (2) Thủ tục chứng thực di chúc; (3) Thủ tục chứng thực văn bản từ chối nhận di sản; (4) Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở; (5) Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận; (6) Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (*áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được*); (7) Thủ tục chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch; (8) Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực.



nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, tạo được sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC.

## **2. Những khó khăn, vướng mắc, tồn tại hạn chế**

- Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu hai chiều từ hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với hệ thống thông tin các Bộ, ngành còn nhiều vướng mắc, do mức độ sẵn sàng và tính kế thừa CSDL từ phía hệ thống thông tin của một số bộ, ngành chưa đáp ứng yêu cầu.

- Tỷ lệ DVCTT toàn trình đưa vào sử dụng để người dân có thể tự thực hiện 100% các bước tại nhà còn thấp; chất lượng DVCTT (*đơn giản, thuận tiện, nhanh, an toàn, an ninh mạng*) chưa đáp ứng yêu cầu; Tỷ lệ hồ sơ DVCTT toàn trình còn thấp, phần lớn người dân vẫn còn thói quen đến nộp hồ sơ trực tiếp.

## **III. HIỆN ĐẠI HOÁ PHƯƠNG THỨC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH**

### **1. Kết quả triển khai thực hiện**

1.1. Việc triển khai xây dựng kho dữ liệu của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; việc kết nối, tích hợp chia sẻ dữ liệu kết quả giải quyết TTHC từ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với Kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng DVC quốc gia

Thực hiện Văn bản số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 về việc hướng dẫn kỹ thuật triển khai Đề án 06 (phiên bản 1.0), UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền, các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát hệ thống, hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo các thành phần CNTT thiết yếu cần thiết phục vụ triển khai Đề án 06 cũng như các nhiệm vụ về chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị, trong đó có Bộ phận một cửa các cấp.

Hiện tại Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đã cơ bản đáp ứng yêu cầu trong việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định tại Điều 23 thông tư số 01/2023/TT-VPCP; Kho quản lý dữ liệu điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh Ninh Bình đã đưa vào khai thác, sử dụng từ ngày 01/6/2023 và đã được kết nối với Kho dữ liệu Công Dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC.

### **1.2. Triển khai việc ký số, gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử**

- *Sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ:* Hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh đã triển khai cung cấp hộp thư điện tử cho 100% cán bộ, công chức từ cấp tỉnh đến cấp xã với tổng số 10.694 tài khoản. Hoàn thành việc tích hợp và đưa vào sử dụng Hệ thống xác thực tập trung SSO với 04 hệ thống: (1) Quản lý văn bản và Điều hành; (2) Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; (3) Hệ thống Thông tin báo cáo; (4) Hệ thống hợp không giấy tờ (Ecabinet), đó đó giúp nâng cao tính bảo mật, thuận tiện cho người dùng.

- *Cung cấp, triển khai chữ ký số*: 100% cơ quan nhà nước được cấp chữ ký số chuyên dùng, với 5.354 chứng thư (4.621 chứng thư số cá nhân và 733 chứng thư số tổ chức). Đã triển khai cấp SIM PKI phục vụ việc ký số trên thiết bị di động cho 321 cá nhân của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Cung cấp chữ ký số chuyên dùng cho 100% cán bộ, công chức, viên chức tại Bộ phận một cửa các cấp; trên 24.334 chữ ký số công cộng cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- *Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành*: Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành triển khai ứng dụng cho 100% các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn và các đơn vị trực thuộc của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Tổng số tài khoản người dùng là 11.291. Hiện tại, trên hệ thống ghi nhận có 11.705.015 lượt văn bản luân chuyển (văn bản đến 10.107.787 văn bản; văn bản đi 1.597.228 văn bản). Từ 01/01/2024 đến 31/3/2024, trên hệ thống ghi nhận có 153.502 lượt văn bản luân chuyển (văn bản đến 100.953 văn bản; văn bản đi có 52.549 văn bản). Tỷ lệ văn bản ký số, luân chuyển đúng quy định tại cấp tỉnh đạt: 97.32%; cấp huyện: 95.22%; cấp xã: 96.81%. Tổng số văn bản đến liên thông trên Trục liên thông văn bản quốc gia (VDXP): 11.368 văn bản. Tổng số văn bản đi liên thông trên Trục liên thông văn bản quốc gia (VDXP): 1.283 văn bản.

#### d) Việc cung cấp DVC trực tuyến trên địa bàn tỉnh

- UBND tỉnh đã ban hành Quyết định 808/QĐ-UBND ngày 29/9/2023 về việc công bố danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình, danh mục dịch vụ công trực tuyến một phần, danh mục dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Ninh Bình, trong đó: Thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã 1.862 dịch vụ (*DVC trực tuyến toàn trình: 1.151 dịch vụ; DVC trực tuyến một phần: 445 dịch vụ; dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến: 266 dịch vụ*); Thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn là 133 dịch vụ (*DVC trực tuyến toàn trình: 70 dịch vụ; DVC trực tuyến một phần: 63 dịch vụ*). Hiện tại đã hoàn thành cung cấp 1.758 dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, trong đó 1.064 dịch vụ công trực tuyến được tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia (*DVC trực tuyến một phần 151; DVC trực tuyến toàn trình 913*).

Năm 2024, UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 12/UBND-VP7 ngày 05/01/2024 chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tập trung rà soát, đánh giá, cấu trúc lại quy trình đối với các DVC trực tuyến đang được cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, đảm bảo đúng quy định Nghị định 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ, Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ.

đ) Việc triển khai thực hiện việc nghiên cứu hoàn thiện, nâng cấp phân hệ theo dõi nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh trên Hệ thống quản lý văn bản của tỉnh để kết nối, tích hợp, chia sẻ với Hệ thống thông tin theo dõi nhiệm vụ của cơ quan hành chính nhà nước theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ

- Mạng Truyền số liệu chuyên dùng (TSLCD) đã được triển khai cho 197 cơ quan Đảng, nhà nước trên địa bàn tỉnh; đã hình thành mạng diện rộng nội tỉnh dựa trên hạ tầng của Mạng TSLCD; đã kết nối kỹ thuật với hệ thống giám sát của Mạng TSLCD quốc gia do Cục Bưu điện Trung ương quản lý.

- UBND tỉnh uỷ quyền cho Sở Thông tin và truyền thông triển khai Hệ thống quản lý nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao phiên bản 2.0, hiện tại Sở Thông tin và Truyền thông đã sử dụng thiết bị chứng thư số của đơn vị để đăng ký tài khoản quản trị cấp cao của tỉnh trên Cổng DVC quốc gia và đang thực hiện việc bổ sung, phân quyền cho các tổ chức, cá nhân có liên quan truy cập, phê duyệt, phân công, cập nhật dữ liệu tình hình thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trên Hệ thống.

- Phân hệ theo dõi nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh hiện đang triển khai, hoạt động ổn định trên Hệ thống quản lý văn bản của tỉnh. Căn cứ Văn bản 4035/VPCP-KSTT ngày 02/6/2023 của Văn phòng Chính phủ về việc triển khai Hệ thống theo dõi nhiệm vụ, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiến hành các giải pháp nhằm tích hợp, chia sẻ giữa hệ thống của tỉnh với hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi tình hình thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

e) Việc triển khai xây dựng, vận hành Trung tâm điều hành thông minh (IOC); việc kết nối, chia sẻ với Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 20/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, UBND tỉnh đã ban hành các kế hoạch, văn bản<sup>6</sup> để triển khai thực hiện xây dựng, vận hành Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) và đã đưa vào khai thác, sử dụng chính thức từ tháng 5 năm 2022; đã tổ chức bàn giao tài khoản và hướng dẫn khai thác sử dụng dữ liệu trên Hệ thống giám sát điều hành thông minh (IOC) tỉnh Ninh Bình cho các sở, ngành, địa phương. Kết quả đã bàn giao 305 tài khoản (128 tài khoản cấp 1 và 177 tài khoản cấp 2) cho 30/30 đơn vị; Tạo lập và thiết kế 45 không gian biểu diễn dữ liệu (Workspace, Dashboard) cho các cấp tỉnh, huyện, xã.

Hiện tại, Trung tâm điều hành thông minh của tỉnh đang tổng hợp, theo dõi số liệu thuộc 9 phân hệ, phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, dự báo kinh tế - xã hội của tỉnh gồm: Kinh tế - Xã hội, Y tế, Hành chính công, Quản lý văn bản điều hành, Giáo dục và Đào tạo, Du lịch, Tài nguyên và Môi trường, Camera giám sát, Phản ánh kiến nghị. Mỗi phân hệ bao gồm các chỉ số tổng quát

<sup>6</sup> Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 12/7/2021 để triển khai tổ chức thực hiện, trong đó giao Văn phòng UBND tỉnh xây dựng, quản lý, vận hành Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC); Quyết định số 1081/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 ban hành Quy chế tạm thời về việc quản lý, khai thác và vận hành Hệ thống giám sát, điều hành thông minh (IOC) tỉnh Ninh Bình; Văn bản số 173/UBND-VP6 ngày 17/3/2023 quy định việc Quản lý, khai thác sử dụng dữ liệu trên Hệ thống giám sát, điều hành thông minh (IOC) Ninh Bình

về ngành, lĩnh vực, được cập nhật trực tuyến đáp ứng chuẩn dữ liệu; tiếp tục triển khai thực hiện kết nối Hệ thống IOC với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để phân tích tình hình dân cư trên địa bàn tỉnh phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh (theo Kế hoạch số 107/KHPH-TCTĐA06/CPTW-UBND ngày 02/8/2023 giữa Tổ công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ và UBND tỉnh về triển khai, thực hiện các Mô hình của Đề án 06); Hệ thống IOC đang tiến hành cập nhật, bổ sung các dashboard theo ngày, Chatbot,...

f) Kết quả việc triển khai thực hiện công khai, minh bạch theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

Thực hiện Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, DVC theo thời gian thực trên môi trường điện tử. Định kỳ hằng tháng, UBND tỉnh đã thực hiện Công khai kết quả đánh giá bộ chỉ số đảm bảo đúng quy định.<sup>7</sup> Quý I năm 2024, tỉnh Ninh Bình đạt 70,96/100 điểm xếp hạng 33/63 tỉnh, thành phố trên cả nước.

## **2. Những tồn tại hạn chế, nguyên nhân và giải pháp khắc phục**

### **2.1. Tồn tại hạn chế, nguyên nhân**

- Tỷ lệ hồ sơ đồng bộ lên cổng DVC quốc gia của tỉnh đạt tỷ lệ 75,84%, chưa đảm bảo chỉ tiêu 100% được giao, nguyên nhân là do các hồ sơ giải quyết TTHC có sự sai mã TTHC, chưa cập nhật, khai báo mã TTHC trên CSDL quốc gia về TTHC, một số TTHC chưa được cấu hình đầy đủ các bước giải quyết trên Hệ thống, chưa thực hiện số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC...

- Số DVC trực tuyến được đồng bộ lên cổng DVC quốc gia đạt 60% chưa đảm bảo mục tiêu tối thiểu 70%.

- Kết quả thanh toán trực tuyến đối với hồ sơ có yêu cầu nghĩa vụ tài chính còn thấp, mới đạt 3,13%.

### **2.2. Giải pháp khắc phục**

- Tiếp tục tập trung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai các giải pháp kỹ thuật, hoàn thành việc kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với các Hệ thống thông tin, phần mềm chuyên ngành còn lại như: (1) Kết nối với Hệ thống định danh VneID, đã hoàn thành kết nối thử, đang gửi đề nghị Cục C06 -

<sup>7</sup> Tháng 01/2024: Xếp loại Xuất sắc: 03/168 đơn vị; Xếp loại Tốt: 23/168 đơn vị; Xếp loại Khá: 73/168 đơn vị; Xếp loại Trung bình: 61/168 đơn vị; Xếp loại Yếu: 8/168.

Tháng 02/2024: Xếp loại Xuất sắc: 01/168 đơn vị; Xếp loại Tốt: 14/168 đơn vị; Xếp loại Khá: 62/168 đơn vị; Xếp loại Trung bình: 70/168 đơn vị; Xếp loại Yếu: 21/168.

Quý I/2024: Xếp loại Xuất sắc: 08/168 đơn vị; Xếp loại Tốt: 31/168 đơn vị; Xếp loại Khá: 68/168 đơn vị; Xếp loại Trung bình: 58/168 đơn vị; Xếp loại Yếu: 03/168.

Bộ Công an kiểm tra ATAN thông tin phục vụ kết nối chính thức; (2) Kết nối với Hệ thống thông tin quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp; (3) Kết nối liên thông với Hệ thống Dịch vụ công đổi giấy phép lái xe.

- Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong nộp hồ sơ trực tuyến, đặc biệt là 28 dịch vụ công đang thực hiện thí điểm không tiếp nhận hồ sơ giấy, một số ngày không tiếp nhận hồ sơ giấy; tổ chức đánh giá và giao chỉ tiêu cho các cơ quan, đơn vị thực hiện mô hình không tiếp nhận hồ sơ giấy, một số ngày không tiếp nhận hồ sơ giấy.

#### **IV. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN 06**

##### **1. Kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh**

###### ***1.1. Kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 31/01/2024***

Đến ngày 31/3/2024, đã triển khai hoàn thành 03/50 nhiệm vụ được giao<sup>8</sup>, không có nhiệm vụ chậm.

###### ***1.2. Kết quả triển khai thực hiện Mô hình của Đề án 06 tại Kế hoạch phối hợp số 107/KHPH-TCTĐA06/CPTW-UBND TỈNH NB ngày 02/8/2023***

Tổng số 43 mô hình: Đã triển khai 39 mô hình, có 13 mô hình đạt hiệu quả cao như: Mô hình thông báo lưu trú qua phần mềm ASM tại cơ sở kinh doanh lưu trú; Mô hình phản ánh tình hình an ninh trật tự từ tài khoản định danh điện tử VNeID; Mô hình khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế bằng Căn cước công dân, hiện tại đã có 190/190 cơ sở khám chữa bệnh trang bị máy móc, thiết bị để người dân sử dụng Căn cước công dân thẻ chip khám chữa bệnh, đến nay đã có 581.320 lượt người khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế bằng Căn cước công dân.

###### ***1.3. Kết quả, triển khai thực hiện 25 dịch vụ công thiết yếu Quý I năm 2024***

a) Kết quả triển khai 11 DVC thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an tỉnh  
Đã giải quyết 37.803/38.675 hồ sơ, đạt tỷ lệ 97,74%.

b) Kết quả triển khai 14 DVC của các sở, ban, ngành  
Đã giải quyết 19.147/24.890 hồ sơ, đạt tỷ lệ 76,9%.

c) Kết quả triển khai, thực hiện 02 dịch vụ công liên thông Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi và Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Hỗ trợ chi phí mai táng, trợ cấp mai táng.

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 14/8/2023 về triển khai thực hiện. Từ 10/7/2023 đến 29/3/2024, tỉnh Ninh Bình đã tiếp nhận, giải quyết 12.563 hồ sơ 02 dịch vụ công liên thông, trong đó: Liên thông Đăng ký khai

<sup>8</sup> (1) Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 31/01/2024 của UBND tỉnh về triển khai, thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 trên địa bàn tỉnh năm 2024; (2) Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 25/3/2024 về triển khai thi hành Luật Căn cước; (3) Bộ trí kinh phí triển khai Đề án 06 đảm bảo theo lộ trình (Công văn số 06/UBND-PVHCC ngày 24/01/2023 của UBND tỉnh)

sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi: 9.870 hồ sơ; liên thông Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Hỗ trợ chi phí mai táng, trợ cấp mai táng: 2.693 hồ sơ.

#### **1.4. Việc xây dựng cơ sở dữ liệu**

- Công an tỉnh phối hợp với các hội, đoàn thể ban hành kế hoạch, quy trình thu thập, nhập thông tin hội viên. Kết quả tính đến ngày 29/3/2024, đã nhập thông tin của 59.296 hội viên Hội Nông dân, 74.860 hội viên Hội Người cao tuổi, 39.906 hội viên Hội Cựu chiến binh, 19.902 Người có công, 391.443 Người lao động.

- Việc triển khai dữ liệu số hoá, tạo lập cơ sở dữ liệu của một số ngành, hội đã triển khai, tuy nhiên tiến độ có nguy cơ chậm như: Thực hiện chuẩn hóa, số hóa, tạo lập cơ sở dữ liệu hộ tịch trên địa bàn tỉnh đã thực hiện 3/9 đơn vị (Sở Tư pháp, TP Ninh Bình, huyện Yên Khánh); Cơ sở dữ liệu về đất đai đã thực hiện 60/143 xã, phường, thị trấn thuộc 04 huyện, thành phố.

### **2. Những khó khăn, vướng mắc, tồn tại hạn chế**

a) Công tác đảm bảo an ninh an toàn hệ thống và bảo vệ bí mật nhà nước còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an ninh an toàn và lộ lọt bí mật nhà nước.

#### **b) Đối 02 dịch vụ công liên thông**

- Đa số các hồ sơ liên thông 2 nhóm thủ tục do công chức tư pháp - hộ tịch hỗ trợ công dân để tạo tài khoản dịch vụ công quốc gia, đăng nhập tài khoản, nhập hồ sơ, khai báo vào các tờ khai (tờ khai khai sinh, đăng ký thường trú, tờ khai khai tử, tờ khai xóa thường trú, tờ khai hưởng chế độ mai táng phí), do đó mất nhiều thời gian để tiếp nhận, giải quyết hồ sơ.

- Hỗ trợ công dân tạo tài khoản để nộp hồ sơ: Mặc dù hiện nay phần lớn công dân đã cài đặt VNeID nhưng vẫn còn tình trạng công dân không có Sim điện thoại chính chủ nên không đăng ký được tài khoản dịch vụ công quốc gia; Tài khoản của công dân lỗi không đăng nhập được; Công dân không có điện thoại thông minh nên việc tạo tài khoản cá nhân để nộp hồ sơ trên cổng dịch vụ công quốc gia còn khó khăn.

- Về việc phân loại hồ sơ để nhập quy trình liên thông: Việc xác định đối tượng khai tử có thuộc trường hợp được hưởng chế độ mai táng phí hay không, mai táng phí của đối tượng nào công chức tư pháp cần liên hệ với công chức lao động để trao đổi, thống nhất; để giúp công dân thực hiện tờ khai.

- Việc ký số giấy tờ hộ tịch 1 lần dẫn đến việc công chức sau khi ký số xong đã phát hiện ngay ra lỗi sai, nhưng không được ký số lại, dẫn đến bản điện tử giấy tờ hộ tịch bị sai, không khắc phục được.

- Hệ thống mạng của các phần mềm đôi khi gặp tình trạng nghẽn mạng, không vào được (không thể truy cập cổng thông tin DVC, lỗi xác thực từ trang dịch vụ công quốc gia, không nhận CAPTCHA, không nhận OTP....) hoặc không

vào được phần mềm liên thông). Sau khi nhập hồ sơ cho công dân trên cổng DVC quốc gia, hệ thống trả hồ sơ về phần mềm hộ tịch còn chậm, có trường hợp đến hôm sau hồ sơ mới được trả về hệ thống hộ tịch, ảnh hưởng đến thời hạn trả kết quả cho công dân.

- Phần mềm hộ tịch của Bộ Tư pháp vẫn còn một số bất cập, hạn chế, nhưng chậm được nâng cấp, khắc phục như: Hạ tầng kỹ thuật của cơ sở dữ liệu hộ tịch chưa đảm bảo, có thời điểm bị quá tải gây gián đoạn, việc đăng ký, khai thác dữ liệu hộ tịch của các cơ quan quản lý hộ tịch; Việc đồng bộ thông tin giữa Công dịch vụ công quốc gia với phần mềm chuyên ngành của Bộ Tư pháp vẫn còn tình trạng bị lỗi, chậm.

- Nguồn nhân lực: Hiện nay, mỗi xã phường chỉ có 01 đồng chí công chức tư pháp - hộ tịch, với khối lượng công việc rất nhiều, gây quá tải công việc khi vừa thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, vừa hướng dẫn công dân thực hiện thủ tục hành chính liên thông.

- Theo quy định của Luật Cư trú, nếu trẻ em không đăng ký thường trú cùng cha mẹ mà đăng ký cùng người khác phải có sự đồng ý của chủ hộ ký tên vào tờ khai. Do vậy, nếu chưa tìm hiểu quy định này, người dân phải đi lại lần thứ 2 để có sự đồng ý của chủ hộ, dẫn đến quá trình thực hiện liên thông chưa thật sự thuận lợi.

- Phần mềm liên thông giải quyết TTHC mai táng phí thực hiện kết nối còn kém hiệu quả, cùng lúc nhiều đơn vị thực hiện dẫn đến tình trạng quá tải; Các chế độ kèm theo khi Người có công từ trần chưa được cập nhật đầy đủ theo bản khai liên thông làm phát sinh thêm lượt hồ sơ đối với cùng 1 thủ tục.

- Đối với thủ tục nhận mai táng phí còn nhiều bất cập chủ yếu là phía người kê khai, cụ thể: Kê khai sai người nhận trợ cấp như: Con dâu, con rể nhưng không có giấy ủy quyền. Đã nộp hồ sơ giấy đến cơ quan BHXH nhưng vẫn kê khai điện tử, nên hồ sơ bị trả về.

c) Việc thực hiện chi trả không dùng tiền mặt cho các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội thụ hưởng bằng nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn đã được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh và các đơn vị có liên quan đã triển khai, tuy nhiên trong quá trình thực hiện còn khó khăn do các đối tượng thụ hưởng là người già, phần lớn đối tượng bảo trợ xã hội khó khăn trong việc đi lại, hạn chế trong nhận thức, hạn chế trong tiếp cận công nghệ thông tin...kết quả còn hạn chế, chưa thực sự phù hợp.

d) Đối với việc triển khai, thực hiện 43 mô hình: Một số mô hình của Đề án 06 chưa có phần mềm để triển khai thực hiện; các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp còn khó khăn nên chậm bố trí kinh phí để triển khai các mô hình.

## V. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

### 1. Đề nghị các bộ, ngành

a) Tăng cường thực hiện việc rà soát văn bản để kịp thời phát hiện những mâu thuẫn, chồng chéo, đặc biệt là các quy định giao thẩm quyền cho chính quyền địa phương, tránh tình trạng cùng một nội dung nhưng quy định tại Luật, Nghị định, Thông tư lại không thống nhất dẫn đến khó khăn trong việc tổ chức, triển khai thực hiện.

b) Quan tâm nâng cấp, hoàn thiện các tính năng kỹ thuật, hoàn thành kết nối chia sẻ thông tin, vận hành thông suốt, hiệu quả khi thực hiện kết nối với hệ thống thông tin khác, đặc biệt là Hệ thống thông tin cấp tỉnh nhằm phục vụ hiệu quả việc giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp.

2. Đề nghị các bộ, ngành liên quan đến 02 dịch vụ công liên thông khẩn trương hoàn thành việc nâng cấp, cập nhật phần mềm 02 dịch vụ công liên thông đảm bảo đồng bộ đủ các tính năng phục vụ giải quyết TTHC được thuận lợi

3. Đề nghị Bộ Công an tiếp tục đẩy mạnh triển khai tích hợp những giấy tờ tùy thân khác như: Hộ chiếu, Giấy phép lái xe, Số sổ bảo hiểm xã hội, các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng của cá nhân để làm căn cứ tra cứu thông tin nơi cư trú của cá nhân. Bổ sung thông tin cư trú của công dân, triển khai tích hợp cả hình ảnh của cá nhân trên dữ liệu quốc gia về dân cư, tạo thuận tiện trong quá trình tiếp nhận hồ sơ của cá nhân không cần xuất trình giấy tờ tùy thân./.

#### ***Nơi nhận:***

- Văn phòng Chính phủ;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, VP7.

ĐN\_VP7\_BC\_2023

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Tổng Quang Thìn**